**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **NÓI 2**

**SPEAKING 2**

- Mã học phần: **ANH4 062**

- Số tín chỉ: **2**

- Học phần: + Bắt buộc: 🗹

+ Tự chọn:

- Các mã học phần học trước: ANH4 022

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

1. **Mục tiêu của học phần**

**+** Giúp sinh viên phát triển các kỹ thuật/kỹ năng diễn đạt nói về các đề tài văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường bên cạnh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống

+ Cung cấp cho sinh viên cơ hội để thực hành kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực châu Âu CEFR

CHUẨN ĐẦU RA

* **Thái độ**:

Sinh viên :

* nhận thức được các yếu tố văn hóa, kinh tế, xã hội tác động đến các vấn đề cá nhân, gia đình, xã hội.
* nhận thức được rằng để có thể tham gia tốt vào hoạt động nói bằng tiếng Anh, ngoài các kỹ năng ngôn ngữ người học cần phải có kiến thức nền tốt và phải tích cực luyện tập.
* biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người nói trong quá trình thảo luận cặp/nhóm.
* **Kiến thức:** Sinh viên có thể:
* nắm được vốn từ vựng và các cụm từ cơ bản được sử dụng trong các chủ đề giao tiếp thông thường, theo các đơn vị bài học trong giáo trình.
* nắm bắt các quan điểm khác nhau về các vấn đề văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường.
* **Kỹ năng:** Sinh viên có thể:
* lựa chọn từ ngữ thích hợp để diễn đạt các ý tưởng một cách rõ ràng.
* sử dụng các cấu trúc ngữ pháp tương đối phức tạp để chuyển tải ý.
* trình bày và bảo vệ ý kiến cá nhân về các vấn đề đơn giản liên quan đến cá nhân, gia đình, xã hội.
* phát triển các kỹ năng thảo luận nhóm như lắng nghe, tham gia, tán thành, phản bác ý kiến…
* tìm kiếm thông tin qua các phương tiện tra cứu như sách, báo, internet…

1. **Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ thuật/kỹ năng diễn đạt nói về các đề tài văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường bên cạnh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. Sinh viên có 30 tiết lên lớp và thực hành các bài hội thoại, diễn đạt tại lớp. Sinh viên thực hành theo cặp, nhóm và cá nhân.

Kỹ năng được đánh giá theo bậc 3 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam: Sinh viên được đánh giá khả năng:

* Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác.
* Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp.

1. **Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiết** |
| **1** | Course introduction & students’ self introduction | **3** |
| **2** | **Unit 1: Work**  Offbeat jobs (NorthStar 2)  *+ Extra: Job advertisements (Total English intermediate, Unit 9, p.128)* | **2** |
| **3** | **Unit 2: Student life**  Where does the time go? (NorthStar 2)  *+ Extra: Campus life (Q: Developing tactics for Listening, Unit 12, p.46)* | **2** |
| **4** | **Unit 3: Money**  A penny saved is a penny earned (NorthStar 2)  + *Extra: What a waste! (Total English intermediate, Unit 4, p.58)* | **2** |
| **5** | **Unit 4: Etiquette**  What happened to etiquette? (NorthStar 2)  *+ Extra: A person you admire (Bridge to IELTS band 3.5-4.5, Unit 3, p.30)* | **2** |
| **6** | Practice + revision for Midterm test | **2** |
| **7** | Mid-term test (group 1) | **3** |
| **8** | Mid-term test (group 2) | **3** |
| **9** | **Unit 5: Food**  The fat tax (NorthStar 2)  *+ Extra: What’s more important: taste or nutrition? (Q: Skills for Success 3, Unit 2, pp.38-41)* | **2** |
| **10** | **Unit 6: Heroes**  Everyday heroes (NorthStar 2)  *+ Extra: Character traits (Expanding tactics for Listening, Unit 5, p.18* | **2** |
| **11** | **Unit 7: Health**  Gaming your way to better health (NorthStar 2)  *+ Extra: Is it ever too late to change? (Q: Skills for Success 1, Unit 9, pp.174-175)* | **2** |
| **12** | **Unit 8: Endangered Cultures**  Endangered language (NorthStar 2)  ­*+ Extra: Why do we study other cultures? (Q: Skills for Success 1, Unit 3, pp.58-61)* | **2** |
| **13** | Revision for final examination | **3** |

1. **HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC: Online/ Truyền thống**
2. **CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN**

**1. Chính sách đối với học phần**

- Đánh giá về chuyên cần và bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần

**2. Đánh giá kết quả học tập học phần**

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Chiếm 30% trọng số.

2.2. Thi kết thúc học phần: Chiếm 70% trọng số.

1. **TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**1. Tài liệu bắt buộc**:

Frazier, L. & Mills, R. (2009). *NorthStar: Listening and speaking Level 2 (3rd ed.).* New York: Pearson.

1. **Tài liệu tham khảo**

1) Brooks, M. (2011).*Q:Skills for Success 2 Listening and speaking*. Oxford: OUP.

2) Falla, T. & Davies, P. A. (2007). *Pre-Intermediate Solutions: Students’ book*. Oxford: Oxford University Press.

3) Richards, J. C. (2015). *Tactics for Listening: Student’s book (3rd edition)*. Oxford: Oxford University Press.

1. **Website for PET practice tests:**

<http://www.flo-joe.co.uk/pet/students/tests/>

<http://www.examenglish.com/PET/pet_speaking.html>